Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 406

TUỔI THỌ CHƯ THIÊN

406

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*
- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*
- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

***dấu,* tô màu** *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

– Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.

– Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

– Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Không có gì sanh ra lại không bị tử vong - Kinh Tuổi Thọ – Tương I, 240

Tuổi Thọ – *Tương* I, 240

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: - "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

-- *Này các Tỷ-kheo,* ***ngắn ngủi thay là tuổi thọ loài Người ở đời này****, rồi phải đi trong tương lai! Hãy làm điều lành. Hãy sống Phạm hạnh.* ***Không có gì sanh ra lại không bị tử vong.*** *Này các Tỷ-kheo, người sống lâu chỉ có một trăm năm, hoặc ít hơn, hoặc nhiều hơn.*

4) Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Loài Người thọ mạng dài,
Người lành chớ âu lo,
Bú sữa no, hãy sống
Tử vong đâu có đến.

(Thế Tôn):

5) Loài Người thọ mạng ngắn,
Người lành phải âu lo,
Như cháy đầu, hãy sống,
Tử vong rồi phải đến.

6) Rồi Ác ma, biết được "Thế Tôn đã biết ta...", liền biến mất tại chỗ.

2 Do tu tập Tứ thiền - Kinh HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – Tăng II, 54

HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 1 – *Tăng* II, 54

1. - Có **bốn hạng người** này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên.
- ***Một** kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở **Phạm chúng Thiên***.
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.
- Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc***

thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Quang âm Thiên.
- ***Hai*** *kiếp này, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở* ***Quang Âm Thiên.***
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú … Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú **Thiền thứ ba**.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy … được sanh cộng trú với chư Thiên ở Biến tịnh Thiên.
- ***Bốn*** *kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở* ***Biến tịnh Thiên.***

- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú … Đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Quảng quả Thiên.
- ***Năm** kiếp, là tuổi thọ vô lượng các chư Thiên ở **Quảng quả Thiên.***
- Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.
- Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa***

Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC 2 – *Tăng* II, 57

1. - Có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly ác pháp, chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ … **Thiền thứ hai** … **Thiền thứ ba** … **Thiền thứ tư** và an trú. Vị ấy, ở đây về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**,

thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

3 Do tu tập Từ bi hỷ xả - Kinh TỪ 1 – Tăng II, 58

TỪ 1 – *Tăng* II, 58

1. - Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với **từ**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Phạm chúng Thiên**. ***Một*** *kiếp, này các Tỷ kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Phạm chúng Thiên.*

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư

Thiên, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với **bi** … với tâm cùng khởi với **hỷ** … với tâm cùng khởi với **xả**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

- Vị ấy nếm được vị ngọt của Thiền ấy, ái luyến Thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với Thiền ấy, không có thối đọa; khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quang âm Thiên**. ***Hai*** *kiếp, là thọ mạng của các chư Thiên ở Quang âm Thiên...*

- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Biến tịnh Thiên**. ***Bốn*** *kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở Biến tịnh Thiên...*
- … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi **Quảng quả Thiên**. ***Năm*** *kiếp, là tuổi thọ vô lượng của chư Thiên ở cõi Quảng quả Thiên...*

→ Tại đấy, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư Thiên ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ.

→ Còn đệ tử Như Lai, tại đấy, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư Thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, ***đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.***

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

TỪ 2 – *Tăng* II, 61

❖ Có **bốn hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với **từ**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với **bi** … với tâm cùng khởi với **hỷ** … với tâm cùng khởi với **xả**, biến mãn một phương rồi an trú; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy, cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới. Vị ấy an trú biến mãn với tâm cùng khởi với bi... với hỷ... với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Ở đây, về các pháp thuộc **sắc**, thuộc **thọ**, thuộc **tưởng**, thuộc **hành**, thuộc **thức**, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là

bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở **Tịnh cư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này ***không*** có chung cùng các hàng phàm phu.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

4 Kinh CÁC LỄ UPOSATHA – Tăng I, 370

CÁC LỄ UPOSATHA – *Tăng* I, 370

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Pubbarama (Đông viên), lâu đài của mẹ Migara. Rồi Visakha, mẹ của Migara, trong ngày Uposatha (Bố tát trai-giới) đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visakha, mẹ của Migara đang ngồi xuống một bên:

- Này Visàkhà, từ đâu Bà đến sáng sớm như thế này?

- Bạch Thế Tôn, hôm nay con thọ trai giới.

- Có ba loại trai giới này, này Visàkhà. Thế nào là ba?

- *Trai giới người chăn bò,*
- *Trai giới Niganthà,*
- *Trai giới **bậc Thánh**.*

2. Như thế nào, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò?

- Ví như, này Visàkhà, người chăn bò vào buổi chiều lùa các con bò về cho chủ của chúng.

Người ấy suy nghĩ: *"Hôm nay, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này. Ngày mai, các con bò đã ăn cỏ tại chỗ này và chỗ này, đã uống nước tại chỗ này và chỗ này"*.

- Cũng vậy, này Visàkhà, ở đây có người giữ trai giới suy nghĩ: *"Hôm nay, ta đã ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này ta đã ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này. Ngày mai ta sẽ ăn loại đồ ăn cứng này, loại đồ ăn cứng này; ta sẽ ăn loại đồ ăn mềm này, loại đồ ăn mềm này"*. Như vậy, người ấy sống cả ngày với tâm đồng hành với tham dục. Như vậy, này Visàkhà, là trai giới người chăn bò.

3. Này Visàkhà, thế nào là trai giới các Nigantha?

- Ở đây, này Visàkhà, có hạng Sa-môn tên là Niganthà, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Ông hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Đông, ngoài một trăm do tuần. Hãy quăng bỏ trượng với các sinh loại sống ở phương Tây, ngoài một trăm do tuần ... sống ở phương Bắc ... sống ở phương Nam, ngoài một trăm do tuần."* Như vậy, họ khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn đối với một số sinh loại mà thôi, họ không khích lệ vì lòng thương, vì lòng từ mẫn, đối với một số sinh loại khác.

- Trong ngày Uposatha, họ khích lệ đệ tử như sau: *"Này các Ông, hãy quăng bỏ tất cả áo quần và nói như sau: "Ta không có bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào. Bất cứ vật gì, bất cứ ở đâu, bất cứ chỗ nào, không có cái gì là của ta""*. Nhưng cha và mẹ của người ấy biết người ấy là con của mình. Và người ấy biết họ là cha mẹ của mình. Vợ và con người ấy biết người ấy là chồng, là cha của mình, và người ấy biết họ là vợ, là con của mình. Các người nô tỳ làm công biết người ấy là chủ của họ. Và người ấy biết họ là nô tỳ, là nhân viên của mình. *Như vậy, trong thời gian đáng phải khích lệ đúng với sự thật, trong thời gian ấy, lại được khích lệ bằng điều nói láo. Đây Ta tuyên bố là một sự* ***nói láo****. Sau khi đêm ấy đã qua, người ấy thọ hưởng tất cả tài sản chưa đem cho. Đây Ta tuyên bố là* ***lấy của không cho****.*
- Như vậy, này Visàkhà, là lễ Uposathà của các Niganthà. Được sống thực hành như vậy, này Visakha, Uposatha không quả lớn, không lợi ích lớn, không chói sáng, không ánh sáng lớn.

4. Và này Visàkhà, thế nào là ***trai giới các bậc Thánh****?*

- *Chính là* ***làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm*** *với phương pháp thích nghi.*

Và này Visàkhà, thế nào là làm thanh tịnh một tâm uế nhiễm với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm* ***Phật****: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn." Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- ***Ví như, này Visàkhà, đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*** *Và này Visàkhà, thế nào là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên bột nhồi, do duyên đất sét, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là đầu uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là* ***tâm*** *uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Như Lai: "Đây là Thế Tôn, ..., Phật, Thế Tôn". Do vị ấy niệm Như Lai, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử để thực hành* ***trai giới Phạm Thiên*****, *vị ấy cùng sống với Phạm Thiên***. *Do duyên Phạm Thiên, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với* ***phương pháp thích nghi***.

5. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. *Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?*

- *Ở đây, này Visàkhà, vị Thánh đệ tử niệm* ***Pháp****: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- ***Ví như, này Visàkhà, thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi***. *Và này Visàkhà, thế nào là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Do duyên sottim (một thứ đá bọt dùng để chà lưng), do duyên bột tắm, do duyên nước và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này*

Visàkhà, là thân uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là* ***tâm*** *uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và như thế nào, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, ... được người trí tự mình giác hiểu". Do vị ấy niệm Pháp, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành* ***Pháp trai giới, vị ấy sống với Pháp.*** *Chính nhờ* ***Pháp****, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

6. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, vị Thánh đệ tử niệm* ***Tăng****: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ưng lý là hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng*

đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng được bắt tay, là phước điền vô thượng ở đời". Do vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.

- ***Ví như, này Visàkhà, một tấm vải bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.** Và này Visàkhà, thế nào là một tấm vải bị uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên usam (đất mặn) do duyên khàram (nước tro), do duyên phân bò, do duyên nước, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, một tấm vải bị uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là **tâm** uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời." Nhờ vị ấy niệm Tăng, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **chúng Tăng trai giới, sống với chúng tăng**.*

*Chính nhờ **chúng tăng**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được gột sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

7. Này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm **Giới**: "Không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị ô nhiễm, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định". Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- ***Ví như, này Visàkhà, một tấm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.** Và này Visàkhà, thế nào là một tấm gương uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên dầu, do duyên tro, do duyên bàn chải lông và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là tấm gương uế nhiễm được rửa sạch với phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visakha, là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Giới ... đưa đến Thiền định. Vị ấy nhờ niệm Giới, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận.*
- *Này Visàkhà, đây gọi là thánh đệ tử **thực hành giới Uposatha**, **sống chung với giới**. Nhờ **giới**, tâm vị ấy tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm uế nhiễm được rửa sạch nhờ phương pháp thích nghi.*

8. Và này Visàkhà, tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm uế nhiễm được gột sạch với phương pháp thích nghi?

- *Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm **Thiên**: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàmà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Lòng*

tin như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Nghe pháp như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với thí như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Thí như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ tuệ như vậy, chư Thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia. Tuệ như vậy cũng có đầy đủ nơi ta". Khi người ấy niệm ***tín, giới**, **nghe** pháp, **thí** và **tuệ** của tự mình và chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- ***Ví như, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.*** *Và này Visàkhà, thế nào là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Do duyên lò, do duyên đất muối, do duyên phấn đỏ, do duyên ống bệ, do duyên cái kìm, và do duyên nỗ lực thích nghi của con người. Như vậy, này Visàkhà, là vàng bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi.*

- *Cũng vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi. Và này Visàkhà, thế nào là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ phương pháp thích nghi? Ở đây, này Visàkhà, Thánh đệ tử niệm Thiên: "Có Chư Thiên bốn Thiên Vương, có Chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, có chư Thiên Yàmà, có chư Thiên Tusita (Đâu suất), có chư Thiên Hóa lạc, có chư Thiên Tha hóa tự tại, có chư Thiên Phạm chúng, có chư Thiên cao hơn nữa. Đầy đủ với lòng tin như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có lòng tin như vậy. Đầy đủ với giới ... với nghe pháp ... với thí ... với trí tuệ như vậy, chư Thiên ấy, mạng chung ở chỗ này, được sanh tại chỗ ấy. Ta cũng có trí tuệ như vậy". Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí, và tuệ của tự mình và của chư Thiên ấy, tâm được tịnh tín, hân hoan sanh khởi. Các phiền não của tâm được đoạn tận.*

- *Này Visàkhà, đây gọi là Thánh đệ tử thực hành **Thiên trai giới**, sống chung với chư Thiên. Nhờ **chư Thiên**, tâm vị ấy được tịnh tín, hân hoan sanh khởi, các phiền não của tâm được đoạn tận. Như vậy, này Visàkhà, là tâm bị uế nhiễm được làm cho thanh tịnh nhờ **phương pháp thích nghi**.*

9. Thánh đệ tử ấy, này Visàkhà, **suy tư như sau:**

- "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***sát sanh****, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

10. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***lấy của không cho****, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

11. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***tà hạnh****, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ tà hạnh, tịnh tu Phạm hạnh, sống giải thoát, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

12. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ ***nói láo****, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi*

sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

13. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ **men rượu**, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống từ bỏ men rượu, rượu nấu làm cho đắm say, tránh xa rượu men, rượu nấu làm cho đắm say. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

14. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **ăn một ngày một bữa**, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống ăn một ngày một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

15. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán tránh xa **không xem múa, hát**, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta sống tránh xa không xem múa, hát, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời*

trang. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".

16. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán* ***từ bỏ giường cao,*** *giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn. Các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Cũng vậy, đêm nay và ngày nay, ta từ bỏ giường cao, giường lớn, tránh xa giường cao, giường lớn, nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ hay đệm cỏ. Về chi phần này, ta theo gương các vị A-la-hán và ta sẽ thực hành trai giới".*

Như vậy, này Visàkhà, là ***Thánh trai giới****, thực hành Thánh trai giới, có quả lớn, có lợi ích lớn, có chói sáng lớn, có ánh sáng lớn.*

17. *Quả lớn là như thế nào? Lợi ích lớn như thế nào? Chói sáng lớn như thế nào? Ánh sáng lớn như thế nào?*

Ví như, này Visàkhà, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên 16 quốc độ lớn, tràn đầy bảy báu như Anga, Magadha, Kàsi, Kosala, Vajji, Mallà, Ceti, Vangà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Surasenà, Assakà, Avanti, Gandhàrà, Kambojà, nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một trai giới thực hành đầy đủ cả tám mặt. Vì cớ sao? ***Nhỏ nhoi thay, là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc Chư Thiên!***

18. ***Năm mươi** năm* *của một đời người, bằng một đêm một ngày của chư Thiên của* ***Bốn Thiên Vương***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. **Năm mươi năm** chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn Thiên Vương.

Sự kiện này có xảy ra**, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên của Bốn Thiên Vương. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng:* ***"Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

19. ***Một trăm** năm* *của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở* cõi ***trời Ba mươi ba***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Một ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba*.

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hiện trai giới đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Chính dựa trên trường hợp này được nói lên rằng: "Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên!"

20. ***Hai trăm** năm của một đời người, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi* ***trời Yàmà***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng. Mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Hai ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Yàmà.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Yàmà. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

21. ***Bốn trăm** năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi* ***trời Tusita*** *(Đâu-xuất)*. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng … làm thành một năm. ***Bốn ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tusita.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tusita. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

22. ***Tám trăm** năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời* ***Hóa lạc***. Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng … làm thành một năm. ***Tám ngàn** năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc.*

→ Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, ở đây … được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Hóa lạc. Chính dựa trên trường hợp này … với hạnh phúc chư Thiên".

23. ***Mười sáu trăm** năm của một đời người, này Visàkhà, bằng một ngày một đêm của chư Thiên ở cõi trời* ***Tha Hóa Tự tại.*** Ba mươi đêm như vậy, làm thành một tháng, mười hai tháng như vậy làm thành một năm. ***Mười sáu ngàn*** *năm chư Thiên như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại.*

Sự kiện này có xảy ra, này Visàkhà, *ở đây có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi thực hành Uposatha đầy đủ cả tám mặt, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự tại. Chính dựa trên trường hợp này, được nói lên rằng:* ***"Nhỏ nhoi thay là vương quyền của loài Người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".***

Chớ giết hại sinh loài,
Chớ lấy của không cho,
Chớ nói lời nói láo,
Chớ uống thứ rượu say.
Từ bỏ, không phạm hạnh,
Từ bỏ, không dâm dục,
Không ăn vào ban đêm,
Tránh không ăn phi thời.

Không mang các vòng hoa,
Không dùng các hương liệu,
Hãy nằm trên tấm thảm,
Được trải dài trên đất.
Chính hạnh trai giới này,
Được gọi có <u>tám</u> phần,
Do đức Phật nói lên,
Đưa đến đoạn tận khổ.

Mặt trăng và mặt trời,
Được thấy là lành tốt,
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang,
Chúng làm mây sáng chói,
Giữa hư không chúng đi.
Trên trời chúng chói sáng,
Sáng rực mọi phương hướng.
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy,
Trân châu và ngọc báu,
Lưu ly, đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất,
Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói,
Được gọi là Hattaka
Tuy vậy chúng trị giá
Chỉ một phần mười sáu,

Với hạnh giữ trai giới,
Đầy đủ cả tám mặt,
Kể cả ánh sáng trăng,
Với cả vòm trời sao.

Vậy người nữ, người nam,
*Hãy giữ theo **định giới**,*
Hành bố-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt,
Làm thiện các công đức,
Đem lại nhiều an lạc,
Được sanh lên cõi Trời,
Không bị người cười chê.

5 Kinh NGÀY TRAI GIỚI – Tăng III, 628

NGÀY TRAI GIỚI –*Tăng* III, 628

1. - Này các Tỷ-kheo, **ngày trai giới** thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn; có biến mãn lớn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau:

1. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **đoạn tận sát sanh**, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-*

hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

2. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **lấy của không cho**, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.*
3. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **phi Phạm hạnh**, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.*
4. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **nói láo**, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi*

phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

5. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận **đắm say men rượu** men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.*
6. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán **dùng mỗi ngày một bữa**, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.*
7. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ **không đi xem múa**, hát, nhạc diễn kịch, **không trang sức** bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành*

trai giới". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

8. *"Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, **không dùng các giường cao,** giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.*

- Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn.

Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rực rỡ lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

4. *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kàsì, Kosala, Vajjì, Cetì, Vamsà, Kurù, Pancàlà, Macchà, Sùrasenà, Asska, Avantì, Gandhàrà, Kambojà. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì có sao?*

Nhỏ nhoi, *này các Tỷ-kheo,* ***là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.***

5. ***Năm mươi*** *năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên* ***Bốn thiên vương****.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Năm mươi*** *năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương*.

Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: *"Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên Bốn thiên vương*". *Do vậy, Ta nói: "****Nhỏ nhoi,*** *này các Tỷ-kheo,* ***là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".***

6. ***Một trăm*** *năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi* ***trời Ba mươi ba****.* Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Một ngàn*** *năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Ba mươi

ba". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên ".

7. ***Hai trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi **trời Yàma***. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Hai ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Yàma". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

***Bốn trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi **trời Tusità** (Đâu-Xuất)*. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Bốn ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusità*. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Tusità". Do vậy,

Ta nói: "Nhỏ nhoi, này các Tỷ-kheo, là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên ".

Tám trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Hóa lạc. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Tám ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc.* Sự kiện này có xảy ra, … với hạnh phúc chư Thiên ".

Mười sáu trăm** năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời **Tha hóa Tự tại. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. ***Mười sáu ngàn** năm như vậy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại.*

Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: *"Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cọng trú với chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại*. Do vậy, Ta nói: "**Nhỏ nhoi,** này các Tỷ-kheo, **là chủ quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên**".

Chớ giết hại sanh loại
Chớ lấy của không cho

Chớ nói lời nói láo
Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ phi Phạm hạnh
Từ bỏ không dâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Trải dài đất làm giường
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có tám phần
Do đức Phật nói lên
Đưa đến đoạn tận khổ.

Mặt trăng và mặt trời
Cả hai thấy lành tốt
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang
Chúng làm mây sáng chói
Giữa hư không chúng đi
Trên trời chúng chói sáng
Sáng rực mọi phương hướng
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy
Trân châu và ngọc báu
Lưu ly đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất

Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói
Được gọi Hataka
Tuy vậy chúng giá trị
Chỉ một phần mười sáu
*Với **hạnh giữ trai giới***
Đầy đủ cả tám mặt
Kể cả ánh sáng trăng
Với cả vòm trời sao.

Vậy người nữ, người nam
*Giữ gìn theo **tịnh giới***
Hành Bồ-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Làm các thiện công đức
Đem lại nhiều an lạc
Được sanh lên cõi trời
Không bị người cười chê.

6 Kinh KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – Tăng I, 484

KHÔNG VÔ BIÊN XỨ – *Tăng* I, 484

1. Có **ba hạng người** này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người hoàn toàn vượt qua sắc tưởng, chấm dứt đối ngại tưởng, không tác ý các tưởng sai biệt, xem "hư không là vô biên", đạt đến và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt Không vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Không vô biên xứ là* ***hai mươi ngàn kiếp****.*
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ*

mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. ***Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

2. Lại nữa, ở đây có người vượt qua Không vô biên xứ, xem "thức là vô biên", đạt đến an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú với **chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ**.

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Thức vô biên xứ* là ***bốn mươi* ngàn kiếp**.
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy. Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.*

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có người vượt qua Thức vô biên xứ, xem "không có gì cả", đạt đến an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thưởng thức cảnh giới ấy, hy cầu cảnh giới ấy, thỏa mãn với cảnh giới ấy, an trú trong cảnh giới ấy, tín giải cảnh giới ấy, an trú nhiều trong cảnh giới ấy, không có từ bỏ cảnh giới ấy, đến khi mạng chung, được sanh cộng trú **với chư Thiên đã đạt Vô sở hữu xứ.**

- *Này các Tỷ-kheo, thọ mạng của chư Thiên đã đạt đến Vô sở hữu xứ là* ***sáu mươi ngàn kiếp***.
- *Kẻ phàm phu, sau khi trú ở đấy cho đến hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, kẻ ấy đi vào địa ngục, đi vào loại bàng sanh, đi vào cõi ngạ quỷ.*
- *Nhưng đệ tử của Thế Tôn, sau khi trú ở đấy cho hết thọ mạng, sau khi trải qua tất cả thời gian thọ mạng của chư Thiên ấy, cuối cùng nhập Niết bàn trong hiện hữu ấy.* ***Đây là sự đặc thù, đây là sự tăng thượng, đây là sự sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe nhiều và kẻ vô văn phàm phu về vấn đề sanh thú và tái sanh.***

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

7 72000 bữa cơm - Kinh ARAKA – Tăng III, 471

ARAKA –*Tăng* III, 471

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Araka thuộc ngoại đạo **đã ly tham đối với các dục**. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Araka có đến hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử như sau:

2. "Này Bà-la-môn, ít oi là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, giọt sương trên đầu ngọn cỏ, khi mặt trời mọc, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như giọt sương là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, khi trời mưa nặng hạt, bong bóng nước trên nước mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như bong bóng nước là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng

kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, con sông trên núi chảy xa, dòng nước chảy nhanh, lôi cuốn theo vật này vật khác, không có sát-na nào, không có giây phút nào, không có thời khắc nào có dừng nghỉ, nó phải chảy tới, cuồn cuộn chảy, thúc đẩy chảy tới. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như con sông ấy là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, người lực sĩ tụ lại một cục nước miếng trên đầu lưỡi và nhổ đi không có phí sức. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với cục nước miếng là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, một miếng thịt được quăng vào một nồi sắt được hâm nóng cả ngày, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như miếng thịt là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử.

Ví như, này Bà-la-môn, con bò cái sắp bị giết, được dắt đến lò thịt, mỗi bước chân giơ lên là bước gần

đến bị giết, gần đến chết. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với con bò cái sắp bị giết là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ, hay làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh. Với người đã sanh, không có bất tử".

3. *Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ của loài Người lên đến **60.000** năm. Người con gái **500** tuổi có thể đến tuổi lấy chồng. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, loài Người có sáu loại bệnh: lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện.*

Này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Araka ấy, với loài Người thọ mạng dài như vậy, sống lâu như vậy, ít bệnh như vậy, lại thuyết pháp cho các đệ tử như vậy: *" Ít oi, này Bà-la-môn, là đời sống loài Người, nhỏ bé không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử ".*

*Nay, này các Tỷ-kheo, ai nói một cách chơn chánh, phải nói như sau: "Ít oi, là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não.**Với trí tuệ,** hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử".*

- Nay, này các Tỷ-kheo, ai sống lâu, vị ấy sống một trăm tuổi, ít hơn hay nhiều hơn.
- Mạng sống 100 tuổi, này các Tỷ-kheo, được chia thành 300 mùa: một trăm mùa đông, một trăm mùa hạ, một trăm mùa mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống ba trăm mùa, người ấy sống 12 lần 100 tháng: 400 tháng lạnh, 400 tháng nóng, 400 tháng mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 12 lần 100 tháng, người ấy sống 24 lần một trăm nửa tháng: 800 nửa tháng lạnh, 800 nửa tháng nóng, 800 nửa tháng mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 24 lần một trăm nửa tháng, người ấy sống 36 lần 1000 đêm: 12.000 đêm lạnh, 12.000 đêm nóng, 12.000 đêm mưa.
- Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 36 lần 1000 đêm, người ấy ăn chỉ có 72 ngàn bữa cơm: 24 ngàn bữa cơm vào mùa lạnh, 24 ngàn bữa cơm vào mùa nóng, 24 ngàn bữa cơm vào mùa mưa. *Đây gồm có với sữa mẹ và thời gian không có đồ ăn. Ở đây, có những khi không có bữa ăn này, nghĩa là tức giận không ăn cơm, khổ đau không ăn cơm, bịnh hoạn không ăn cơm, trai giới không ăn cơm, không thâu hoạch được, không ăn cơm.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ một trăm năm của loài Người được Ta gọi là tuổi thọ, được gọi là lượng của tuổi thọ, được gọi là thời tiết, được gọi là năm, được gọi là tháng, được gọi là nửa tháng, được gọi là đêm, được gọi là đêm ngày, được gọi là bữa ăn, được gọi là giữa bữa ăn.

4. Này các Tỷ-kheo, những gì bậc Đạo sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng các Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà không tịnh. Này các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các Thầy.

8 Kinh CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG – 26 Trường II, 353

KINH CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỐNG
– Bài kinh số 26 – Trường II, 35

Như vầy tôi nghe.

1. Một thời Thế Tôn an trú ở Magadha (Ma kiệt đà) tại Matulà (Ma du la). Lúc bấy giờ Thế Tôn gọi chư Tỷ kheo: "Này các Tỷ kheo!". Các vị Tỷ kheo ấy Bạch Thế Tôn: "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Thế Tôn giảng như sau:

- Này các Tỷ kheo, **hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác!**

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp

làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác? Này các Tỷ kheo, ở đây Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân**, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để có thể diệt trừ tham sân ở đời... **trên các cảm thọ... trên các tâm... sống quán pháp trên các pháp,** nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để có thể diệt trừ tham sân ở đời. Này các Tỷ kheo, như vậy là Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, lấy Chánh pháp làm nơi nương tựa, không nương tựa một gì khác.

Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại**.

Này các Tỷ kheo, nếu các Ngươi đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại, thì **Ma vương sẽ không có cơ hội để xâm nhập, không có cơ hội để nhắm vào đối tượng**. Này các Tỷ kheo, **chính nhờ nhiếp trì các thiện pháp làm nhân duyên mà công đức này được tăng thịnh.**

2. **Thuở xưa, này các Tỷ kheo, có Vua Chuyển luân Thánh vương** tên là **Dalhanemi (Kiên Cố**

Niệm), là vị pháp vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, thống trị các quốc độ và đầy đủ bảy món báu.

- Vị ấy có đầy đủ báy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu.

- Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, dõng kiện, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch.

- Vị này trị vì quả đấy này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị nước, không dùng trượng, không dùng kiếm.

3. Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, vua Dalhanemi cho gọi một người và bảo:

- Này khanh, khi nào khanh thấy Thiên luân báu có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho Ta biết.

- Tâu Đại vương, xing vâng!

Này các Tỷ kheo người ấy vâng theo lời dạy vua Dalhanemi.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy Thiên luân báu lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến vua Dalhanemi, khi đến xong, liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi trời của ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe nói như sau: "Nếu xe báu cõi Trời của Chuẩn luận Pháp vương lặn xuống và rời khỏi vị trí cũ, thời vua còn sống không bao lâu nữa". Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, vua Dalhanemi sau khi đã khéo đặt hoàng tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này các Tỷ kheo, sau khi vị vua ẩn sĩ xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời liền biến mất.

4. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế lỵ, khi đến xong liền tâu vua Quán đảnh Sát đế lỵ:

- Tâu Đại vương, Ngài đã biết xe báu cõi Trời đã biến mất chưa?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui, cảm thấy sầu muộn. Rồi vua ấy đến chỗ vua ẩn sĩ ở, khi đến xong, thưa với vua ẩn sĩ:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất!

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua ẩn sĩ nói với vua Quán đảnh Sát đế lỵ:

- Này thái tử thân yêu, chớ có không vui vẻ, chớ có sầu muộn. Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời không phải là gia bảo tổ tiên để lại. Này thái tử thân yêu, hãy hành trì **Thánh vương Chánh pháp**. Sự tình này sẽ xảy ra, khi con hành trì Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, con gội đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời sẽ hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận.

5. - Tâu Đại vương, thế nào là **Thánh vương Chánh**

pháp?

- Này thái tử thân yêu, **con y cứ vào Pháp, kính trọng Pháp, cung kính Pháp, đảnh lễ Pháp, cúng dường Pháp, tôn trọng Pháp**, **tự con trở thành Pháp tràng, Pháp kỳ**, **xem Pháp là thầy**, tự trở thành người bảo vệ hợp pháp cho thứ dân, cho quân đội, cho Sát đế ly, cho quần thần, cho Bà la môn, cho gia chủ, cho thị dân, thôn dân, cho Sa môn, Bà la môn, cho các loài thú và loài chim. **Chớ có làm gì phi pháp trong quốc độ của con.**

Này con thân yêu, nếu trong quốc độ của con, có những Sa môn, Bà la môn từ bỏ dục vọng, không phóng dật, thực thành nhẫn nhục từ ái, nhiếp phục tự kỷ, an chỉ tự kỷ, giải thoát tự kỷ, thỉnh thoảng sẽ đến với con và hỏi con: "Này Tôn giả, thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, như thế nên thực hành, như thế nào không nên thực hành, hành động như thế nào đem lại bất lợi và đau khổ cho tôi lâu ngày, hành động như thế nào đem lại lợi ích và hạnh phúc cho tôi lâu ngày?" **Con hãy nghe họ và ngăn chận họ khỏi sự bất thiện và khuyến khích họ làm điều thiện**. Này con thân yêu, như vậy là Thánh vương Chánh pháp.

- Thưa vâng, tâu Đại vương!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lỵ trả lời vua ẩn sĩ và thực hành Thánh vương Chánh pháp. Khi thực hành Thánh vương Chánh pháp vào ngày rằm bố tát, vua gội đầu trai giới, đi lên lầu cao, thì xe báu cõi Trời hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận. Thấy vậy vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghĩ rằng: "Ta được nghe nói như sau: ***"Quán đảnh vương Sát-đế-lỵ nào vào ngày rằm bố tát gội đầu trai giới, đi lên lầu cao và Thiên bảo luân hiện ra đầy đủ ngàn tăm, vành xe, trục xe và đầy đủ các bộ phận, thì vị vua ấy là Chuyển luân Thánh vương."*** Như vậy ta là Chuyển luân Thánh vương".

6. Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế lỵ từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y qua một bên vai, tay trái cầm bình nước, tay mặt tưới nước trên bảo luân và nói: **"Hãy lăn, này Tôn bảo luân, hãy nhiếp phục tất cả**", xe báu lăn về hướng đông, Chuyển luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thánh vương an trú, cùng với bốn loại chủng binh. Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng đông đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai. Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết

giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng theo những gì đã có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vị vua thù nghịch ở hướng Đông đều trở thành chư hầu của Chuyển luân Thánh vương.

7. Này các Tỷ kheo, xe báu ấy chìm xuống biển hướng Đông, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Nam... trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống biển hướng Nam, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Tây… trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương. Này các Tỷ kheo, rồi xe báu ấy chìm xuống biển hướng Tây, vượt qua biển ấy, lăn về hướng Bắc, và Chuyển Luân Thánh vương theo sau cùng với bốn loại binh chủng. Và này các Tỷ kheo, chỗ nào xe báu ấy dừng lại, chỗ ấy Chuyển luân Thành vương an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ kheo, các vị vua chư hầu ở hướng Bắc đều đến yết kiến Chuyển luân Thánh vương và nói:

- Hãy đến đây, Đại vương! Thiện lai, Đại vương! Tất cả đều thuộc của Đại vương! Đại vương hãy thuyết giảng!

Chuyển luân Thánh vương bèn nói:

- Chớ có sát sanh! Chớ có lấy của không cho! Chớ có sống tà hạnh trong các dục! Chớ có nói láo! Chớ có uống rượu! Và hãy thọ hưởng những gì đã có để thọ hưởng!

Này các Tỷ kheo, các vua thù nghịch ở hướng Bắc đều trở thành chư hầu Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, khi xe báu ấy chinh phục quả đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô, và đứng lại như là dính liền trước cửa điện công lý, trong nội cung Chuyển luân Thánh vương và chói sáng nội cung của vua.

----

8. Này các Tỷ kheo, lần thứ hai, Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ ba Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ tư Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ năm Chuyển luân Thánh vương... Này các Tỷ kheo, lần thứ sáu Chuyển luân Thánh vương....

Này các Tỷ kheo, **lần thứ bảy**, Chuyển luân Thánh vương sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm cho gọi một người và bảo:

- Này Khanh, khi nào Khanh thấy xe báu cõi Trời có lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ, thì báo cho ta biết.

- Tâu Đại vương, xin vâng!

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời dạy Chuyển luân Thánh vương.

Này các Tỷ kheo, sau nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, người ấy thấy xe báu cõi Trời lặn xuống một ít, có rời khỏi vị trí cũ. Thấy vậy, người ấy liền đến Chuyển luân Thánh vương, khi đến xong liền báo cho vua biết:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời của Ngài đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ?

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương liền cho mời thái tử và nói rằng:

- Này thái tử thân yêu, xe báu cõi Trời của Ta đã lặn xuống một ít, đã rời khỏi vị trí cũ. Ta nghe như sau: "Nếu thiên bảo luân của Chuyển luân Thánh vương

có lặn xuống một ít, và rời khỏi vị trí cũ, thì vua còn sống không bao lâu nữa." Ta đã thọ hưởng dục lạc loài Người một cách đầy đủ. Nay đã đến lúc tìm cầu dục lạc chư Thiên. Này thái tử thân yêu, hãy trị vì trái đất này cho đến hải biên. Ta sẽ cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, Chuyển luân Thánh vương sau khi đã khéo đặt thái tử con đầu trên ngôi vương vị, liền cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Này các Tỷ kheo, sau khi Chuyển luân Thánh vương xuất gia bảy ngày, xe báu cõi Trời ấy biến mất.

9. Này các Tỷ kheo, một người khác đi đến vua Quán đảnh Sát đế lỵ, khi đến nơi liền tâu với vua:

- Đại vương có biết chăng, xe báu cõi Trời đã biến mất?

Này các Tỷ kheo, khi vua Quán đảnh Sát đế lỵ nghe tin xe báu cõi Trời đã biến mất, liền không được vui vẻ và cảm thấy sầu muộn. **Vua ấy không đến** chỗ vua ẩn sĩ và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Vị ấy tự cai trị quốc gia theo ý của mình. Vì cai trị quốc gia theo ý của mình, nên quốc gia không được hưng

thịnh như trong thời xưa, khi các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp.

Này các Tỷ kheo, rồi các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú tụ họp lại, cùng đến vua Quán đảnh Sát đế ly và nói:

- Tâu Đại vương, vì Đại vương cai trị quốc gia theo ý Đại vương, nên quốc gia không được hưng thịnh, như trong thời xưa, các vua chúa cai trị theo Thánh vương Chánh pháp. Nay có các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú, chúng tôi và một số các vị khác thọ trì Thánh vương Chánh pháp. Tâu Đại vương, nếu Đại vương hỏi chúng tôi về Thánh vương Chánh pháp, được hỏi, chúng tôi sẽ trả lời cho Đại vương rõ về pháp này.

10. Này các Tỷ kheo, rồi vua Quán đảnh Sát đế ly cho mời họp các vị đại thần, cận thần, tài chánh quan, các cận vệ, các thủ môn quan, các vị sống bằng bùa chú và hỏi về Thánh vương Chánh pháp. Và những vị này được hỏi, đã trả lời về Thánh vương Chánh pháp.

Khi nghe họ nói xong, vị vua có sắp đặt sự hộ trì, ngăn chận, che chở, **nhưng không cho người nghèo**

tiền của. Và vì vậy, nghèo đói được lan rộng. Vì nghèo đói được lan rộng, một người đã lấy vật không cho của những người khác, và hành động ấy được gọi là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, hành động này được gọi là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát-đế-ly liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với

công đức tối thượng cho các vị Sa môn, mà kết quả là hưởng lạc thọ hiện tại và sanh Thiên giới trong tương lai...

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

11. Này các Tỷ kheo, rồi một người khác lấy của không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước mặt vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe vậy, vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy của không cho của những người khác không, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy.

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly liền cho người ấy tiền của và nói:

- Này Ngươi, với tiền của này, Ngươi hãy tự nuôi dưỡng, nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, tiến hành các công việc, thực hiện sự cúng dường với công đức tối thắng cho các vị Sa môn, Bà la môn, mà kết quả là lạc thọ hiện tại và sanh thiên giới trong tương lai.

Này các Tỷ kheo, người ấy vâng theo lời vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu:

- Thưa vâng, Đại vương!

----

12. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua cho những người ấy tiền của." Nghe vậy, họ nghĩ: "Chúng ta hãy lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm."

Này các Tỷ kheo, lại một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Người ta bắt anh ta và dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và tâu vua:

- Tâu Đại vương, người này lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy vua Quán đảnh Sát đến ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có phải Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm?

- Tâu Đại vương, sự thật có vậy?

- Sao lại làm vậy?

- Tâu Đại vương, con không có gì để sống!

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly suy nghĩ: "Nếu ai lấy vật không cho của những người khác tức là ăn trộm và ta cho họ tiền của, thì lấy vật không cho như vậy tăng trưởng. Nay ta phải ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó!"

Này các Tỷ kheo, vua Quán đảnh Sát đế ly ra lệnh cho các người:

- Này các Khanh, hãy lấy dây thật chắc, cột tay ra đàng sau với gút thật chặt, cạo đầu nó, dắt nó đi với tiếng trống khe khắt, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt nó ra khỏi cửa phía

Nam, ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu nó.

- Tâu Đại vương, thưa vâng!

Này các Tỷ kheo, các người ấy vâng theo lệnh của vua Quán đảnh Sát đế ly, lấy dây thật chắc cột tay ra đàng sau với gút thật chặt, cạo đầu anh ta, dắt anh ta đi với tiếng trống khe khắt, từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, dắt anh ta ra khỏi cửa phía Nam, ngăn chận triệt để người ấy, hình phạt thích đáng và chặt đầu anh ta.

----

13. Này các Tỷ kheo, nhiều người nghe: "Những ai lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm, vua ngăn chận triệt để họ, hình phạt thích đáng và chém đầu họ."

Nghe vậy, những người ấy nghĩ: "Chúng ta hãy rèn kiếm cho thật bén, với những kiếm bén này, chúng ta sẽ lấy vật không cho của họ tức là ăn trộm, sẽ ngăn chận triệt để chúng, hình phạt thích đáng chúng và chém đầu họ".

Những người ấy rèn kiếm bén, sau khi rèn kiếm bén xong, họ đi cướp làng, họ đi cướp thôn xóm, họ đi

cướp thành, họ đi cướp đường, họ lấy vật không cho tức là ăn trộm, họ ngăn chận triệt để những người mà họ ăn trộm, hình phạt thích đáng và chém đầu những người này.

14. Này các Tỷ kheo, như vậy:

- Vì không cho người nghèo tiền của, nghèo đói tăng thịnh;
- Vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh;
- Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm được tăng thịnh;
- Vì đao kiếm được tăng thịnh, nên sát sanh tăng thịnh;
- Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;
- Vì nói láo tăng thịnh nên tuổi thọ của loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu;
- Vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến **tám vạn năm** và con của họ thọ **bốn vạn năm**.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người thọ bốn vạn năm, một người khác lấy vật không cho tức là ăn trộm. Người ta bắt người này lại, dẫn đến trước vua Quán đảnh Sát đế ly và thưa:

- Tâu Đại vương, người này lất vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Này các Tỷ kheo, khi nghe nói vậy, vua Quán đảnh Sát đế ly nói với người ấy:

- Này Ngươi, có thật Ngươi lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm không?

- Tâu Đại vương, không!

Người ấy cố ý nói không thật.

15. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh; vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh; vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh; vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh, **vì nói láo tăng thịnh** nên tuổi thọ của loài Người giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu; vì tuổi thọ giảm và sắc đẹp giảm thiểu, nên loài Người tuổi thọ đến bốn vạn năm và con của họ thọ hai vạn năm.

Này các Tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ đến hai vạn năm, một người khác lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm. Một người khác báo với vua Quán đảnh Sát đế lỵ về người ấy:

- Tâu Đại vương, người này đã lấy vật không cho của những người khác, tức là ăn trộm.

Như vậy người ấy đã bị nói xấu.

16. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... **vì nói xấu được tăng** nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai vạn năm và con của họ chỉ có một vạn năm.

- Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến một vạn năm, một số chúng sanh có sắc đẹp, một số không có sắc đẹp.

- Những chúng sanh không có sắc đẹp tham đắm những chúng sanh có sắc đẹp và có tà hạnh với vợ những người khác.

17. Này các Tỷ kheo, như vậy vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh; vì nghèo

đói tăng thịnh nên trộm cắp tăng thịnh... nên tà dâm tăng thịnh; **vì tà dâm tăng thịnh** nên tuổi thọ loài Người giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu, và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có một vạn năm và con của họ chỉ có năm ngàn năm.

▶ Này các Tỳ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm, thì hai pháp hưng thịnh, tức là **ác khẩu và nói lời phù phiếm**. Khi hai pháp này hưng thịnh, thời tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của chúng giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên tuổi thọ loài Người chỉ có năm ngàn năm và con của họ một số người sống hai ngàn năm trăm năm, một số người sống hai ngàn năm.

▶ Này các Tỳ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm, **tham và sân tăng thịnh**. Vì tham và sân tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có hai ngàn năm trăm năm và các người con chỉ có một ngàn năm.

▶ Này các Tỳ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm thì **tà kiến tăng thịnh**. Vì tà kiến

tăng thịnh, nên tuổi thọ các loài hữu tình giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu. Vì tuổi thọ của họ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu, nên tuổi thọ loài Người chỉ có một ngàn năm, và người con chỉ có năm trăm năm.

▶ Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, thì ba pháp tăng thịnh: **phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến**. Khi ba pháp này tăng thịnh, thời tuổi thọ của các loài hữu tình giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, tuổi thọ loài Người chỉ có năm trăm năm, còn những người con, một số sống đến hai trăm năm mươi năm, một số sống đến hai trăm năm.

▶ Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có hai trăm năm mươi năm, những pháp sau này tăng thịnh: **Thiếu sự hiếu kính** đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

18. Này các Tỷ kheo, như vậy:

→ Vì không cho tiền của những người nghèo, nghèo đói tăng thịnh;

→ Vì nghèo đói tăng thịnh, nên trộm cắp tăng

thịnh;

→ Vì trộm cắp tăng thịnh nên đao kiếm tăng thịnh;

→ Vì đao kiếm tăng thịnh nên sát sanh tăng thịnh;

→ Vì sát sanh tăng thịnh nên nói láo tăng thịnh;

→ Vì nói láo tăng thịnh nên nói xấu tăng thịnh;

→ Vì nói xấu tăng thịnh nên tà hạnh tăng thịnh;

→ Vì tà hạnh tăng thịnh nên hai pháp tăng thịnh tức là ác khẩu và nói lời phù phiếm;

→ Vì hai pháp này tăng thịnh nên tham, sân tăng thịnh;

→ Vì tham, sân tăng thịnh nên tà kiến tăng thịnh;

→ Vì tà kiến tăng thịnh nên ba pháp tăng thịnh: phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến.

→ Vì ba pháp này tăng thịnh nên các pháp sau đây tăng thịnh: thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính trọng đối với các vị cầm đầu trong gia đình.

→ Vì những pháp này tăng thịnh nên tuổi thọ các loài hữu tình này giảm thiểu, sắc đẹp giảm thiểu, vì tuổi thọ giảm thiểu và sắc đẹp giảm thiểu nên loài Người chỉ sống có hai trăm năm mươi năm, và những người con chỉ có một trăm năm.

19. Này các Tỷ kheo, một thời sẽ đến khi những người con của loài Người chỉ sống đến **mười tuổi**.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ mười tuổi, con gái đến năm tuổi sẽ lập gia đình.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loại sau này sẽ biến mất, tức là tô, lạc, dầu, đường cát và muối.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng. Này các Tỷ kheo, như hiện nay cháo thịt là những món ăn tối thượng, cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, loại hột Kudrusa trở thành món ăn tối thượng.

– Khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, mười thiện hạnh hoàn toàn biến mất và mười bất

thiện hạnh tăng thịnh tối đa.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người đến mười tuổi, chữ thiện cũng sẽ không còn, nói gì ai là người làm điều thiện!

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự hiếu kính đối với Sa môn, Bà la môn, thiếu sự cung kính đối với người cầm đầu trong gia đình, những người ấy sẽ được người ta lễ bái, tán dương. Này các Tỷ kheo, như hiện nay những ai hiếu hính với cha mẹ, kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính đối với những người cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người đến mười tuổi, những ai thiếu sự hiếu kính đối với cha mẹ, thiếu sự kính lễ đối với các vị Sa môn, Bà la môn, thiếu sự cung kính đối với các vị cầm đầu trong gia đình, những người ấy được người ta lễ bái tán dương.

20. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, không có phân biệt mẹ hay bá mẫu hay thúc mẫu, vợ con của sư trưởng, chị dâu của cha. Thế giới rơi vào thông dâm như dê, gà, heo, chó và chó

rừng.

Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. Mẹ đối với con, con đối với mẹ, cha đối với con, con đối với cha, anh đối với em, em đối với anh, em đối với chị, chị đối với em, hại tâm rất mãnh liệt, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt. *Này các Tỷ kheo, như người thợ săn khi thấy loài thú, hại tâm rất mãnh liệt khởi lên, sân tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt khởi lên*. Cũng vậy này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người chỉ có mười tuổi, các loài hữu tình đối với nhau, hại tâm rất mãnh liệt, ác ý rất mãnh liệt, sát tâm rất mãnh liệt.

21. Này các tỷ kheo, khi loài Người tuổi thọ chỉ có mười tuổi đao trượng kiếp khởi lên trong bảy ngày, trong thời gian ấy **họ xem nhau như loài thú**, dao kiếm sắc bén hiện ra trong tay của họ. Với dao kiếm sắc bén ấy họ tàn hại mạng nhau, xem nhau như loài thú.

Này các Tỷ kheo, giữa các loài hữu tình ấy, một số suy nghĩ: *"Chúng ta chớ giết ai; mong đừng ai giết chúng ta. Chúng ta hãy đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc hay kẽ núi và sống với*

rễ và trái cây". Họ đi vào rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẽ núi và sống với rễ cây và trái cây. Sau thời gian bảy ngày, họ từ rừng cỏ, rừng sâu, hang cây, sông ngòi hiểm hóc, hay kẻ núi đi ra, ôm lấy nhau, cùng nhau an ủi, khoan khoái nói với nhau: *"Sung sướng thay được thấy bạn còn sống! Sung sướng thay được thấy bạn còn sống!"*

Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: *"Vì chúng ta tạo nhân bất thiện pháp nên bà con chúng ta bị giết hại nhiều như vậy. Vậy chúng ta hãy làm điều thiện. Chúng ta làm điều thiện như thế nào? Chúng ta chớ có sát sanh. Đó là điều thiện chúng ta có thể làm".* "Chúng ta sẽ không sát sanh", đó là điều thiện họ làm. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ của họ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vì tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh, nên tuổi thọ loài Người chỉ có **mười tuổi** nhưng con của họ, thọ đến **hai mươi tuổi.**

22. Này các Tỷ kheo, rồi các loài hữu tình ấy suy nghĩ: *"Chúng ta nhờ hành thiện pháp làm nhân, nên tuổi thọ được tăng thịnh, sắc đẹp được tăng thịnh. Vậy chúng ta hãy làm việc thiện nhiều hơn nữa. Chúng ta hãy gìn giữ không lấy của không cho, gìn giữ không làm các tà hạnh, gìn giữ không nói láo, gìn giữ không nói hai lưỡi, gìn giữ không ác khẩu,*

gìn giữ không nói lời phù phiếm, từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ tà kiến, tà bỏ ba pháp tức là phi pháp dục, phi lý tham và tà kiến. Chúng ta hãy hiếu kính cha mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu trong gia đình. Chúng ta hãy thực hành thiện pháp ấy."

⇨ Họ hiếu kính mẹ, hiếu kính cha, kính lễ các vị Sa môn, Bà la môn, cung kính các vị cầm đầu ở trong gia đình, họ sẽ thực hành thiện pháp này. Do hành thiện pháp làm nhân, tuổi thọ tăng thịnh, sắc đẹp tăng thịnh. Vì tuổi thọ họ tăng thịnh và sắc đẹp tăng thịnh, tuổi thọ loài Người đến **hai mươi tuổi** và các người con sẽ lên đến **bốn mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài người lên đến bốn mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **tám mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến tám mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **một trăm sáu mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến một trăm sáu mươi tuổi và các người con sẽ lên đến **ba trăm hai mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến ba trăm hai mươi

tuổi và các người con sẽ lên đến **sáu trăm bốn mươi tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến sáu trăm bốn mươi tuổi và các con sẽ lên đến **hai ngàn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến hai ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **bốn ngàn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến bốn ngàn tuổi và các người con sẽ lên đến **tám ngàn tuổi.**

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến tám ngàn tuổi và các con sẽ lên đến **hai vạn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến hai vạn tuổi các người con sẽ lên đến **bốn vạn tuổi**.

⇨ Tuổi thọ loài Người lên đến bốn vạn tuổi và các người con sẽ lên **tám vạn tuổi**.

23. Này các Tỷ kheo:

– **Khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi,** các người con gái đến **năm trăm tuổi** có thể thành lập gia đình.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài người lên

đến tám vạn tuổi, ba chứng bệnh sau đây có mặt: lòng dục, tham ăn và già.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này (Diêm phù đề) sẽ rất hùng mạnh và phong phú. Các làng mạc, tỉnh thành, kinh đô ở sát nhau đến nỗi con gà gáy bên này, bên kia có thể nghe được! Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, nước Jambudìpa này như sẽ rất phồn thịnh với người Avidi (A-tỷ-Địa-ngục), giống như rừng lau hay rừng sậy.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, thành phố Baranasi này (Ba-la-nại) là kinh đô tên gọi Ketumati, rất là hùng mạnh, phong phú, đông dân cư và ăn uống đầy đủ.

– Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi tại nước Jambudìpa này, sẽ có tám vạn bốn ngàn thành phố và Ketumati sẽ là kinh đô tối thượng.

24. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Người lên đến tám vạn tuổi, ở kinh đô Ketumati, **có vị Chuyển luân Thánh vương tên là Sankha** ra đời, là vị pháp

vương, lấy Chánh pháp trị nước, chinh phục bốn thiên hạ, cai trị các quốc độ, và đầy đủ bảy món báu, tức là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và thứ bảy là tướng quân báu. Vị ấy có hơn một ngàn hoàng tử, dõng kiện, hùng mạnh, nhiếp phục ngoại địch, vị này trị vì quả đất này cho đến hải biên, dùng Chánh pháp trị quốc, không dùng trượng, không dùng kiếm.

25. Này các Tỷ kheo, khi tuổi thọ loài Ngườig lên đến tám vạn tuổi, **có Thế Tôn tên là Metteyya sẽ ra đời**, là vị A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn; như Ta nay sanh ra ở đời này, là bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Vị này tự mình biết, chứng, và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời, loài Người; như Ta hiện nay tự mình biết, chứng và tuyên thuyết quả đất này, gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, Thế giới này với Sa môn, Bà la môn, loài Trời và loài Người. Vị này sẽ thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; như Ta hiện

nay thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, với nghĩa lý văn tự đầy đủ và tuyên thuyết đời sống phạm hành hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Vị này sẽ có khoảng vài ngàn vị Tỷ kheo Tăng đoanh vây; như Ta hiện nay có khoảng vài trăm vị Tỷ kheo Tăng đoanh vây vậy.

26. Này các Tỷ kheo, vua Sankha sẽ cho thiết lập cung điện mà vua Mahà Panada đã thiết lập. Sau khi thiết lập, vua trú tại đó. Sau vua lại bố thí cung điện ấy, dâng cúng cho các vị Sa môn, Bà la môn, các hàng bần cùng, du đảng, ăn xin, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình dưới sự chỉ đạo của Thế Tôn Metteyya, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Vị này xuất gia như vậy, sống một mình, biệt lập, tinh tấn, trì chú, chuyên tâm, chẳng bao lâu chứng được vô thượng phạm hạnh, mà vì mục đích này các thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Với vô thượng phạm hạnh này, ngay trong hiện tại, vị này tự tri, tự chứng, đạt đến và an trú.

27. **Này các Tỷ kheo, hãy sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.**

Này các Tỷ kheo, thế nào là một Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác? Này các Tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo **sống quán thân trên tự thân,** nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để diệt trừ tham ái ở đời, trên các cảm thọ... trên các tâm... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh cần, chánh niệm, tỉnh giác, để có thể diệt trừ tham ái ở đời. Như vậy này các Tỷ kheo, vị Tỷ kheo sống tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa mình, không nương tựa một ai khác, lấy Chánh pháp làm ngọn đèn, nương tựa Chánh pháp, không nương tựa một gì khác.

28. Này các Tỷ kheo, **hãy đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại.**

Này các Tỷ kheo, nếu các Ngươi đi lại trong giới hạn được phép của mình, trong giới hạn Tổ phụ các Ngươi truyền lại thời tuổi thọ sẽ được tăng thịnh, sắc đẹp sẽ được tăng thịnh, an lạc sẽ được tăng thịnh, tài sản sẽ được tăng thịnh, thế lực sẽ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, như thế nào vị Tỷ kheo tuổi thọ

được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo tu tập thần túc, đầy đủ Dục thiền định tinh cần hành, Tinh tấn thiền định... Tâm định... tu tập thần túc đầy đủ Tư duy thiền định tinh cần hành. Vị này tu tập bốn pháp thần túc này một cách tinh cần, nếu muốn sống kéo dài một kiếp hay năm còn lại của một kiếp. Này các Tỷ kheo, như vậy Ta nói vị Tỷ kheo tuổi thọ được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo sống giữ giới luật, chế ngự với sự chế ngự của giới bổn Patimokkha, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu học trong giới pháp. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo sắc đẹp được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh với tầm, với tứ; diệt tầm, diệt tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo an lạc được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, thế nào là vị Tỷ kheo tài sản được

tăng thịnh? Này các Tỷ kheo, ở đây, vị Tỷ kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại vô biên, không hận, không sân, với tâm câu hữu với bi... với tâm câu hữu với hỷ... Vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Này các Tỷ kheo, như vậy vị Tỷ kheo, tài sản được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, như thế nào là vị Tỷ kheo thế lực được tăng thịnh? Này các tỷ kheo, ở đây vị Tỷ kheo, với sự diệt tận các lậu hoặc, tự mình biết và chứng, đạt đến an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát không còn các lậu hoặc. Này các Tỷ kheo, như vậy là vị Tỷ kheo thế lực được tăng thịnh.

Này các Tỷ kheo, Ta quán sát và thấy không có một uy lực nào khác khó nhiếp phục hơn uy lực của Ma vương. Này các Tỷ kheo, chính nhờ chấp nhận và thực hành những thiện pháp ấy mà công đức này được tăng thịnh!

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn.